

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN BẮC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10/03/2025

V/v: “*Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Ngọc Ngân và bà Nguyễn Võ Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hòa Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Tạ Nguyễn Trung N, sinh năm: 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm: 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Tạ Nguyễn Trung N trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Kim O tiến đến hôn nhân là tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên vợ chồng đã thuận tình ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải giải

quyết theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 150/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020. Theo Quyết định thì về con chung ông được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 người con chung là cháu Tạ Nguyễn Hoài N1, sinh ngày: 27/4/2012; bà Nguyễn Thị Kim O được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 người con chung là cháu Tạ Phúc V, sinh ngày: 06/4/2016; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi có quyết định ly hôn, bà O đã chuyển nơi đăng ký thường trú của bà và cháu V về thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Tuy nhiên, bà O chỉ nuôi cháu V được mấy tháng thì không trực tiếp nuôi nữa mà giao cháu V lại cho ông trực tiếp nuôi dưỡng từ đó cho đến nay. Nay bà O đã có chồng và con khác, đồng thời để đảm bảo các quyền lợi khác như học hành, bảo hiểm ... nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là cháu Tạ Phúc V, sinh ngày: 06/4/2016 từ bà Nguyễn Thị Kim O cho ông.
- Ông không yêu cầu bà O phải cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện tại ông làm công nhân ở Công ty M, thu nhập ổn định đủ khả năng nuôi con.
- Về án phí: Ông tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bà không đến nên không có lời trình bày gì.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, còn bị đơn không chấp hành mặc dù Tòa án đã thông báo và tổng đạt họp lệ nhiều lần. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- [1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Tạ Nguyễn Trung N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi

con sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ con chung: Ông Tạ Nguyễn Trung N và bà Nguyễn Thị Kim O là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 150/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Theo Quyết định thì về con chung ông N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 người con chung là cháu Tạ Nguyễn Hoài N1, sinh ngày: 27/4/2012; bà O được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 người con chung là cháu Tạ Phúc V, sinh ngày: 06/4/2016; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi ly hôn, bà O đã chuyển nơi đăng ký thường trú của bà và cháu V về thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Tuy nhiên, bà O chỉ nuôi cháu V được 05, 06 tháng thì không trực tiếp nuôi nữa mà giao cháu V lại cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng. Tại Biên bản xác minh ngày 21/01/2025, ông Nguyễn N2 và bà Tạ Thị P (là ông bà nội của bà O) cũng xác nhận bà O chỉ trực tiếp nuôi dưỡng cháu V được khoảng 05, 06 tháng thì bà O lập gia đình mới và có con, vì vậy không đủ khả năng nuôi cháu V nên bà đã giao cháu V lại cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng từ đó cho đến nay. Như vậy, có cơ sở xác định bà O không còn đủ khả năng và cũng không còn trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, đồng thời tại biên bản ghi nhận ý kiến của con chưa thành niên ngày 10/02/2025 cháu Tạ Phúc V cũng có nguyện vọng được ở với cha nên việc ông N yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là có cơ sở, phù hợp với điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông N hiện có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không yêu cầu bà O phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tại phiên tòa là phù hợp với những nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do ông Tạ Nguyễn Trung N tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm thay bà Nguyễn Thị Kim O nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tạ Nguyễn Trung N đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

1. Về con chung: Giao cho ông Tạ Nguyễn Trung N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng một người con chung là cháu Tạ Phúc V, sinh ngày: 06/04/2016. Bà Nguyễn Thị Kim O không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Ông Tạ Nguyễn Trung N phải nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảo Châu